

vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian cơ quan chức năng làm thủ tục xem xét, quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ngày 14/5/2018 Cơ sở tư vấn và điều trị nghiện ma túy có công văn số 384/CSTVĐTNMT v/v Thông báo kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy xác nhận: Có nghiện ma túy tổng hợp chất dạng Amphetamine (ATS).

Ngày 12/6/2018, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội TP.Vũng Tàu có văn bản số 230/LĐ-TBXH về việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với ông Lê V.Y.

Tại phiên họp:

1/ Ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội TP.Vũng Tàu: Ngày 09/5/2018, Lê V.Y bị Công an Phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại bản tường trình, Biên bản lời khai, Y đều thừa nhận, bản thân mới sử dụng ma túy từ tháng 04/2018. Y là đối tượng đã trên 18 tuổi, có hộ khẩu thường trú tại N, đường K, thành phố V, tỉnh B nhưng thường xuyên bỏ đi lang thang, không cư trú tại địa phương. Do đó, đề nghị Tòa án xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Y với thời gian là 24 tháng.

2/ Ý kiến của Lê V.Y: Đối tượng Y thừa nhận sử dụng ma túy từ tháng 4 năm 2018, bằng hình thức hút ma túy tổng hợp. Tuy nhiên, Y là đối tượng có nơi cư trú ổn định tại địa chỉ N, đường K, thành phố V, tỉnh B. Do đó, đối tượng Y đề nghị Tòa án xem xét không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Y.

3/ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp: Từ khi thụ lý hồ sơ đến khi mở phiên họp, Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định tại Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH 13 ngày 20/01/2014.

Về nội dung: Đề nghị xem xét không áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với đối tượng Lê V.Y theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

1/ Về thời hiệu và thẩm quyền:

Đối tượng Lê V.Y có hành vi sử dụng ma túy, bị Công an Phường Thắng Nhì, TP.Vũng Tàu phát hiện và tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính ngày 09/5/2018. Ngày 12/6/2018, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội TP.Vũng Tàu có văn bản đề nghị Tòa án đưa đối tượng Y vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hiệu, hồ sơ thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo Điều 105 Luật xử lý vi phạm hành chính, Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013.

2/ Về trình tự thủ tục lập hồ sơ: Căn cứ vào các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 thì việc các cơ quan hữu quan tiến hành thủ tục lập hồ sơ đưa đối tượng Lê V.Y đi cai nghiện bắt buộc đã thực hiện đầy đủ và đúng trình tự quy định.

3/ Về đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội TP.Vũng Tàu đối với Lê V.Y:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của đối tượng được thẩm tra tại phiên họp, căn cứ vào ý kiến của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát TP.Vũng Tàu xét thấy tại Đơn bảo lãnh của bà Danh Thị Đ (là vợ của đối tượng Y) ngày 31/5/2018 có xác nhận của địa phương về việc Y thường xuyên sinh sống tại địa N, đường K, thành phố V, tỉnh B. Do đó, căn cứ theo Điều 12 Luật cư trú năm 2013 thì Y là đối tượng có nơi cư trú rõ ràng, không thuộc trường hợp đối tượng phải áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Điều 3 Nghị định 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 nên đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội TP.Vũng Tàu đưa Y đi cai nghiện bắt buộc là không có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 12 Luật cư trú;

Căn cứ các Điều 96 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ các Điều 20, 22, 23, 24, 30, 31, 32 Pháp lệnh 09/2014/UTVQH 13 ngày 20/01/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ Điều 4 Nghị định 221/2013/NĐ – CP ngày 30/12/2013 quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê V.Y.

2. Người bị đề nghị có quyền khiếu nại, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố Vũng Tàu có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Vũng Tàu có quyền kháng nghị, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày công bố Quyết định.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vũng Tàu;
- Phòng LĐ-TB-XH, TP.Vũng Tàu;
- Cơ sở Tư vấn & Điều trị nghiện ma túy tỉnh BR-VT;
- Công an TP.Vũng Tàu (để theo dõi);
- Người bị đề nghị;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

Đinh Thị Châm